TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÔN ĐẢO** TỈNH BÀ RỊA - VNG TÀU Bản án số: 06/2024/HSST Ngày: 02-4-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Thủy

Bà Trần Thị Hoài Thu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lưu Thị Trang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hữu Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Nhà văn hóa khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Văn V, sinh năm: 1991 tại Bình Định; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan S và bà Đinh Thị T; Vợ và con: Chưa có; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có năm anh chị em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến nay, "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn C - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Nguyễn C - Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu (Có mặt).

Địa chỉ: 34E Nguyễn Trường Tộ, Phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thái Ng, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/8/2023, tàu cá BV92359TS do ông Nguyễn Thái Ng làm tài công và tàu BV92358TS neo đậu tại toạ độ $06^0$55' N - $107^0$02' E cách huyện C khoảng 100 hải lý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ăn cơm ông Nguyễn Văn S la mắng, nhắc nhở Phan Văn V về việc phân loại cá và pha nước trà không đúng yêu cầu của ông S. Đến khoảng 14 giờ 00, khi V ngồi rửa chén ở phía sau Cabin, ông S đi ngang qua dùng chân đạp vào đầu V 01 cái. Sau khi rửa chén xong, V đi vào trong Cabin ngồi thì bị ông S dùng cây Xà beng bằng kim loại màu đen, dài 67 cm (đã bị rỉ sét) đánh vào lòng bàn chân phải của V 01 cái. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, ông Nguyễn Thái Ng khi đang làm lưới trên mũi tàu, cần dao để làm việc nên nói "Đứa nào cầm con dao rựa lên cho anh làm tý". V nghe thấy nên đi ra phía sau Cabin lấy con dao làm cá bằng kim loại, màu nâu, dài khoảng 40 cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 07 cm được cài trên thanh gỗ, trong khu vực bếp để cầm lên cho ông Ng. Khi cầm dao lên đến khu vực phía trước Cabin, V nhìn thấy ông S đang ngồi sửa ống nước. Do bực tức việc bị đánh, chửi trước đó nên V nảy sinh ý định chém ông S. V cầm dao đi đến đứng sau lưng ông S rồi nói "S tao nhịn mày lâu rồi", đồng thời vung dao chém từ trên xuống dưới. Ông S nghe V nói liền quay lại đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào lòng bàn tay. Bị chém, ông S nhảy lùi ra ngồi trên bậc tam cấp thì V tiếp tục cầm dao chém từ trên xuống dưới 01 (một) nhát nhưng không trúng, ông S lùi lại ra phía sau ngồi trên thành tàu. V cầm dao tiến đến tiếp tục chém ông S 02 (hai) nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, ông S đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào cẳng tay làm gần đứt cổ tay. Ông Ng thấy V chém ông S nên la lên "Sao mày chém người ta vậy", V thấy ông S chảy máu nhiều nên dừng lại. Ông Ng cùng các thuyền viên băng bó vết thương cho ông S, lúc này V cầm dao nhảy S tàu hàng (không rõ số hiệu)

đang cặp bên cạnh. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, ông Ng điều khiển tàu BV92359TS đưa ông S vào C cấp cứu thì V cầm dao nhảy về lại tàu cá BV92359TS đến ngồi trên mũi tàu. Ông Ng nói V "Mày thả con dao ra đi", nghe vậy, V ném con dao xuống biển. Sau đó, ông Ng cùng các thuyền viên khống chế bắt giữ V, đưa đến Đồn biên phòng C trình báo sự việc. Ông S được đưa đến Trung tâm y tế quân dân y C cấp cứu, điều trị thương tích (BL: 86-102, 104-108, 127-128, 130-137).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 5408/KLTTCT-C09B ngày 17/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP HCM kết luận:

"1. Các vết thương chính:

- Vết thương cẳng tay trái và bàn tay trái, kích thước trunh bình.

- Gãy 1/3 dưới xương quay và trụ trái, xương trụ xuyên đinh Kirschner, xương quay đặt 1 cố định ngoài Muller + 4 đinh Schanz.

- Tắc 2/3 động mạch trụ trái, hoại tử gân gấp sâu các ngón 3,4,5, gân gấp cổ tay trụ, duỗi cổ tay trụ, gân duỗi chung các ngón 2,3,4,5 tại vị trí nối, hoại tử cơ sấp vuông.

- Đứt thần kinh trụ.

2. Kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của thương tích như sau:

Vết thương cẳng tay trái và bàn tay trái, kích thước trung bình. Gãy 1/3 dưới xương quay và trụ trái. Tắc 2/3 động mạch trụ trái, hoại tử gân gấp sâu các ngón 3,4,5, gân gấp cổ tay trụ, duỗi cổ tay trụ, gân duỗi cung các ngón 2,3,4,5 tại vị trí nối, hoại tử cơ sấp vuông. Đứt thần kinh trụ. Áp dụng Chương 7, mục 4 phần Ng tắc chung và Mục IV.2.2, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là **48%** (Bốn mươi tám phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vết thương vùng cẳng tay và bàn tay trái của Nguyễn Văn S có đặc điểm do vật sắc tác động gây ra" (BLĐT: 16 - 18).

Quá trình điều tra, Phan Văn V đã khai có mục đích chém chết ông S nên nhằm vào vùng cổ nạn nhân để tấn công. Tuy nhiên, kết quả thực nghiệm điều tra xác định diễn biến hành động của V không phù hợp với lời khai.

Nghi ngờ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị can, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã yêu cầu cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với bị can Phan Văn V. Tại bản Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 499/2023/KLGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ xác định:

"- Về y học: Trước, trong, sau thời điểm gây án và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi" (BLĐT: 82 - 102).

Trên cơ sở kết quả thực nghiệm điều tra và kết luận giám định pháp y về tâm thần, đủ cơ sở xác định hành vi của bị can Phan Văn V không cấu thành tội "Giết người" theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

- Ông Nguyễn Thái Ng (tài công) giao nộp 01 (một) cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 67 cm đã bị rỉ sét, một đầu đập dẹp hình chữ V được bẻ vuông góc dài 8,5 cm, một đầu được đập dẹp dài 09 cm (BLĐT: 129).

- Đối với con dao bằng kim loại màu nâu, dài khoảng 40 cm, cán dao dài khoảng 10 cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 07 cm, sau khi dùng để gây thương tích đối với ông S, bị can đã ném xuống biển, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu giữ được (BLĐT: 84).

- Vật chứng hiện đang tạm giữ: 01 (một) cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 67 cm đã bị rỉ sét, một đầu dẹp hình chữ V được bẻ vuông góc dài 8,5 cm, một đầu dẹp dài 09 cm (BLĐT: 137).

** Về trách nhiệm dân sự:*

Ông Nguyễn Văn S yêu cầu Phan Văn V bồi thường tổng số tiền 500.000.000đồng, bao gồm các khoản: Tiền viện phí, tiền thuốc: 200.000.000đồng; Tiền công lao động 03 tháng: 45.000.000đồng; Tiền thiệt hại về tinh thần: 100.000.000đồng; Tiền bồi thường sau khi điều trị: 100.000.000đồng; Tiền đi lại: 15.000.000đồng; Tiền bồi dưỡng ngày công cho người chăm sóc: 40.000.000đồng. Quá trình điều tra, V đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa bồi thường (BLĐT: 108-125).

* Đối với ông Nguyễn Văn S có hành vi cầm cây xà beng bằng kim loại đánh 01 cái vào chân Phan Văn V nhưng không gây ra thương tích, Phan Văn V không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên và bị hại cũng không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo như cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSCĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố Phan Văn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ Ng quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn V mức án từ 06 (sáu) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Con dao bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã ném xuống biển, hiện không thu giữ được nên không xét đến.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 67 cm đã bị rỉ sét, một đầu dẹp hình chữ V được bẻ vuông góc dài 8,5 cm, một đầu dẹp dài 09cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây tổn hại sức khỏe cho bị hại nên xin lỗi bị hại. Bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Bản kết luận giám định pháp y theo trưng cầu số 499/2023/KLGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

"- Về y học: Trước, trong, sau thời điểm gây án và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Trên cơ sở kết luận giám định nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo có văn bản yêu cầu Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu phân công người bào chữa cho người bị buộc tội là Phan Văn V theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã phân công ông Nguyễn Văn C - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Nguyễn Cảnh - Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia bào chữa cho bị cáo V trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo từ chối người bào chữa với lý do bị cáo không bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và trong giai đoạn điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do vậy không cần luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Việc bị cáo từ chối người bào chữa chỉ định là phù hợp quy định tại Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu từ chối người bào chữa của bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như cáo trạng đã mô tả và đồng ý với kết luận giám định về tỷ lệ thương tật của ông S là 48%, tuy nhiên bị cáo không đồng ý với tội danh Viện kiểm sát truy tố là tội cố ý gây thương tích mà chỉ đồng ý tội dùng dao chém người và khẳng định khi thực hiện hành vi phạm tội mục đích muốn chém chết ông S nên nhằm vào vùng cổ và vùng bụng của bị hại để tấn công

nhưng khi nhìn thấy ông S chảy máu nhiều bị cáo dừng lại và nhảy S tàu bên cạnh, ném con dao xuống biển.

Tuy bị cáo khai mục đích muốn chém chết bị hại nhưng căn cứ các bản tự khai, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định tổn thương cơ thể, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về tâm thần và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định diễn biến hành động của bị cáo không phù hợp với lời khai là bị cáo cố ý tước đoạt tính mạng của ông S, do vậy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Do bực tức vì bị ông Nguyễn Văn S đánh, chửi trước đó nên vào khoảng 17 giờ ngày 10/8/2023, tại tàu cá BV92359TS đang neo đậu trên vùng biển có toạ độ $06^{0}55^{'}$ N - $107^{0}02^{'}$ E, cách huyện C khoảng 100 hải lý, bị cáo (là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) đã có hành vi dùng dao bằng kim loại (dài khoảng 40 cm, cán dao dài khoảng 10 cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 07 cm) chém vào cẳng tay trái và bàn tay trái ông Nguyễn Văn S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là **48%** (Bốn mươi tám phần trăm). Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã dùng đã sử dụng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tỷ lệ thương tật của bị hại trên 31% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu và gây mang hoang lo sợ trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm gây án và hiện tại bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Tiền viện phí, tiền thuốc: 200.000.000đồng; Tiền công lao động 03 tháng: 45.000.000đồng; Tiền thiệt hại về tinh thần: 100.000.000đồng; Tiền bồi thường sau khi điều trị: 100.000.000đồng; Tiền đi lại: 15.000.000đồng; Tiền bồi dưỡng ngày công cho người chăm sóc: 40.000.000đồng. Tổng cộng là 500.000.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với con dao bằng kim loại màu nâu, dài khoảng 40 cm, cán dao dài khoảng 10 cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 07 cm, bị cáo dùng để chém ông S, sau khi dùng để gây thương tích đối với ông S, bị cáo đã ném xuống biển. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu giữ được nên không xét đến.

- Đối với 01 (một) cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 67 cm đã bị rỉ sét, một đầu đập dẹp hình chữ V được bẻ vuông góc dài 8,5 cm, một đầu được đập dẹp dài 09cm do ông Nguyễn Thái Ng (tài công) giao nộp, hiện ông không yêu cầu trả lại và cũng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn Văn S có hành vi cầm cây xà beng bằng kim loại đánh 01 cái vào chân Phan Văn V nhưng không gây ra thương tích, Phan Văn V không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, vì vậy theo quy định của pháp luật bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 17/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 67 cm đã bị rỉ sét, một đầu đập dẹp hình chữ V được bẻ vuông góc dài 8,5 cm, một đầu được đập dẹp dài 09cm.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/02/2024).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo V phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn S số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo V phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Dung